

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I – Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II ngành giáo dục và đào tạo năm học 2010-2011

PHẦN MỘT **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ** **HỌC KỲ I NĂM HỌC 2010-2011**

Thực hiện Chỉ thị số 3399/CT-BGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên (GDTX) và giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) năm học 2010-2011; Thông tri số 08-TT/TU ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2010-2011; đến cuối học kỳ I, ngành GD&ĐT đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA:

- 100% các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc tiến hành tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, bình chọn nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt cuộc vận động. Cuộc vận động được ngành tiếp tục xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học cần tập trung thực hiện.

- Toàn ngành tiếp tục gắn cuộc vận động “*Hai không*” với 4 nội dung, cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” với việc triển khai các chủ đề của cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan. 100% đơn vị trường học đều xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trong đội ngũ CBQL, GV, NV và HS với nhiều hình thức phong phú; đồng thời tuyên truyền đến cha mẹ học sinh, các ban ngành, đoàn thể, địa phương nắm rõ yêu cầu cuộc vận động để tác động hỗ trợ nhà trường.

- Phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” có 525 trường tiếp tục đăng ký thực hiện 5 nội dung theo quy định. Các trường chú trọng nâng cao chất lượng từng nội dung hoạt động; tổ chức tự kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm trong đơn vị chuẩn bị cho đợt kiểm tra, đánh giá và công nhận của toàn ngành.

II. QUI MÔ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP, HỌC SINH; THỰC HIỆN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GD&ĐT Ở CÁC CẤP HỌC:

1. Giáo dục mầm non:

Quy mô trường lớp mầm non tiếp tục được củng cố và phát triển; huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ 5 tuổi, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện phổ

cấp GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư; tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tiếp tục có sự chuyển biến.

- Toàn tỉnh có 168 trường độc lập/164 xã, phường, trong đó có 8 trường ngoài công lập (tăng 1); 1.235 nhóm, lớp (tăng 26); 38.226 học sinh (tăng 146). Số đơn vị tổ chức ăn bán trú là 99 (tăng 10) với 12.514 trẻ (tăng 2.265). Có 2.711 cháu đến nhà trẻ (tăng 537), đạt 6,78 % (tăng 1,29%); 36.230 cháu đến trường lớp mẫu giáo, đạt 71,45% (tăng 0,77%). Riêng trẻ 5 tuổi đến trường 18.403 cháu, đạt 99,35%. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày là 47,87%. Ngoài ra, các địa phương kết hợp với cơ sở Y tế, Hội Phụ nữ ... vận động thêm 167 nhóm trẻ gia đình với 4.248 cháu, đạt 10,63% so với cháu trong độ tuổi (tăng 0,67%).

- Trường MN đạt chuẩn quốc gia có 17 trường. Hiện đang kiểm tra, đề nghị công nhận thêm 3 trường.

- Toàn tỉnh có 113/168 trường thực hiện Chương trình GDMN mới, đạt 67,26%. Đầu tư hơn 1,5 tỷ đồng mua sắm sách vở, tài liệu, cho trẻ sử dụng; xây mới và đưa vào sử dụng 62 phòng học.

2. Giáo dục tiểu học (GDTH):

Thành quả phổ cập GDTH đúng độ tuổi tiếp tục được giữ vững. 100% xã, huyện được công nhận đạt chuẩn đạt chuẩn mức 1; 9,1% xã đạt chuẩn mức 2. Chất lượng giáo dục học sinh được nâng lên. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm đầu tư, hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học. Việc tổ chức lớp học 2 buổi/ngày tiếp tục phát triển về qui mô và chất lượng, tạo cơ hội cho các em được ôn tập, rèn luyện kiến thức, kỹ năng tại trường và vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu.

- Toàn tỉnh có 189 trường (giảm 1), 3.459 lớp (tăng 44 lớp), 99.537 học sinh (tăng 1.389). Tỷ lệ huy động trong độ tuổi đạt 99,31%. Số học sinh được học môn Tiếng Anh từ lớp 3 đạt 74,2%, được học môn Tin học đạt 85%.

- Có 163 trường tổ chức dạy trên 5 buổi/tuần với 55.238 học sinh (HS), tỷ lệ 55,5% (tăng 9,9%); trong đó, HS học 9-10 buổi/tuần đạt tỷ lệ 24,9% (tăng 0,1%). Có 29 trường tổ chức lớp bán trú với 4.636 HS, tỷ lệ 4,7% (tăng 1,8%); trong đó có 13 trường được chương trình SEQAP hỗ trợ ăn trưa cho HS nghèo (2 bữa ăn/tuần).

- Có 50 trường TH đạt chuẩn quốc gia. Hiện đã kiểm tra và đang đề nghị công nhận thêm 7 trường, trong đó có 1 trường đăng ký mức 2.

- Kết quả xếp loại học sinh: Về hạnh kiểm, thực hiện đầy đủ 4 nhiệm vụ, đạt 99,93%, thực hiện chưa đầy đủ 4 nhiệm vụ còn 0,07%. Về học lực, loại giỏi và khá môn Toán đạt 83,5%, loại yếu còn 3,0%; loại giỏi và khá môn Tiếng Việt đạt 88,4%, loại yếu còn 1,7%.

- Số học sinh bỏ học là 117, tỷ lệ 0,12 (tăng 0,09%). Đơn vị có HS bỏ học thấp là Bình Đại (00 HS), Chợ Lách (01 HS), Thạnh Phú (03 HS).

3. Giáo dục trung học (GDTrH):

Các hoạt động dạy học được triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém được tập trung thực hiện theo kế hoạch ngay từ đầu năm học, tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ tiến bộ để tiếp tục phụ đạo. Công tác nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi qua các hội nghị chuyên đề soạn giảng cho giáo viên dạy học sinh giỏi THCS được tăng cường; chất lượng học sinh giỏi THCS được nâng lên đều khắp 9 Phòng GD&ĐT. Giáo dục mũi nhọn tiếp tục chuyển biến tốt. Công tác chủ nhiệm được

tăng cường, quan tâm học sinh lưu ban, học sinh học lực và hạnh kiểm yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động tổ chuyên môn chuyển biến tích cực. Trên 90% CBQL, GV trung học ứng dụng CNTT; có 01 giáo viên đạt giải nhì cuộc thi thiết kế soạn giáo án điện tử dành cho giáo viên môn tiếng Anh THPT (thầy Trần Văn Ri – THPT An Thới). Chất lượng giáo dục của các trường trung học đạt kết quả khá tốt. Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm khá, tốt được duy trì ở mức cao. Tỷ lệ học sinh học lực khá, giỏi được nâng lên và tiếp tục có sự phân hóa về học lực trong học sinh, nhất là cấp THPT. Sĩ số học sinh tiếp tục được duy trì. Thành quả phổ cập giáo dục THCS được duy trì và nâng chất. Phổ cập giáo dục trung học tiếp tục thực hiện ở những nơi có điều kiện thuận lợi, có 31 xã, phường đạt chuẩn (tăng 14).

- Mạng lưới trường trung học trong tỉnh hiện có 137 trường trung học cơ sở (THCS) tăng 2, 1.900 lớp, với 68.612 học sinh; 31 trường trung học phổ thông (THPT), 903 lớp, với 37.244 học sinh.

- Có 25 trường THCS và 6 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Hiện đang kiểm tra, đề nghị công nhận thêm 9 trường THCS, 2 trường THPT.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn có 402 học sinh THCS (tăng 214) và 396 học sinh THPT (tăng 182) đạt HSG vòng tỉnh.

- Kết quả xếp loại học sinh:

+ Cấp THCS: Về hạnh kiểm, xếp loại tốt và khá đạt 99,80% (tăng 0,8%), loại yếu còn 0,10% (giảm 0,07%). Về học lực, xếp loại giỏi và khá đạt 60,35% (tăng 1,45%), loại yếu và kém còn 8,43% (giảm 0,13%).

+ Cấp THPT: Về hạnh kiểm, xếp loại tốt và khá đạt 94,43% (giảm 0,43%), loại yếu còn 1,91% (tăng 0,59%). Về học lực, xếp loại giỏi và khá đạt 32,69% (tăng 0,32%), loại yếu và kém còn 24,75% (tăng 0,05%).

- Số học sinh bỏ học cấp THCS 442, tỷ lệ 0,64% (giảm 0,24%); cấp THPT 478, tỷ lệ 1,26% (giảm 0,41%).

4. Giáo dục thường xuyên (GDTX):

Công tác phổ cập giáo dục và chống mù chữ được duy trì, tiếp tục giảm dần tỷ lệ mù chữ. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi được tăng lên, độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi đạt 97,87% (tăng 0,99%), độ tuổi từ 36 tuổi trở lên đạt 95,91% (tăng 0,06%). Các trung tâm đã có nhiều biện pháp tích cực hạn chế bỏ học. Nội dung chương trình được thực hiện tốt, đúng và đầy đủ. Trao đổi chuyên môn, dự giờ, thao giảng cùng các trường THPT được chú trọng. Công tác phụ đạo và giáo dục đạo đức học viên yếu kém được quan tâm. Hoạt động của TT. HTCĐ từng bước được nâng lên; một vài TT. HTCĐ đã huy động tốt các nguồn lực để hỗ trợ cho hoạt động của trung tâm.

- Hiện tỉnh có 1 trung tâm GDTX tỉnh, 9 trung tâm GDTX huyện, thành phố (tăng 1), 116 lớp, với 4.466 học viên. Toàn tỉnh có 164/164 xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ), tăng 1. Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ là 164/164.

- Kết quả xếp loại học viên: Về hạnh kiểm, xếp loại tốt và khá đạt 86,1% (tăng 7,3%), loại yếu còn 2,1%. Về học lực, xếp loại giỏi và khá là 6,3% (tăng 1,1%), loại yếu 42,7% (giảm 7,4%), loại kém còn 11,2%.

- Số học viên bỏ học là 430, tỷ lệ 8,8% (giảm 2,0%).

- Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về liên kết đào tạo với các Trường Đại học, Cao đẳng trong nước với 5.361 sinh viên đang theo học, trong đó tuyển mới 365 sinh viên.

- Có 03 trung tâm ngoại ngữ, tin học được Sở GD&ĐT cấp phép và đi vào hoạt động theo đúng Quyết định số 31/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 6 năm 2007 của Bộ GD&ĐT; các trung tâm tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cho 2.530 học viên thi đạt.

- Các TT. HTCD xây dựng kế hoạch trên cơ sở điều tra nhu cầu học tập trong nhân dân; liên kết với các ban, ngành huyện, tỉnh tổ chức các lớp chuyên đề, tập huấn kỹ thuật cho 132.473 học viên theo học.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CBQL, GV; VIỆC TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO, CBQL GIÁO DỤC:

- Đội ngũ CBQL và nhà giáo tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo yêu cầu đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Hầu hết CBQL, GV giữ vững lập trường, tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách và lối sống mẫu mực của nhà giáo trong thời kỳ mới. Đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn đạt chuẩn ở các cấp học trên 99%, trong đó đạt trình độ đào tạo trên chuẩn cấp MN 38,73% (tăng 3,48%), TH 65,37% (tăng 7,09%), THCS 59,95% (tăng 8,52%), THPT 11,38% (tăng 0,03%) đáp ứng khá tốt yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng. Tỷ lệ đảng viên toàn ngành đến nay đạt 42,2% (tăng 2,16%).

- Năm học 2010-2011, trên cơ sở biên chế được giao theo định mức quy định, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức. Tính đến tháng 10/2010, các đơn vị đã tuyển mới 567, trong đó GV: 460, NV: 107, nâng biên chế hiện có toàn ngành 15.413. Qua đó, tình hình đội ngũ đã từng bước được sắp xếp, bố trí sử dụng hợp lý. Việc thực hiện tự chủ về biên chế, tổ chức được các đơn vị thực hiện đúng hướng dẫn và các văn bản hiện hành.

- Triển khai thực hiện các chế độ chính sách cho viên chức trong ngành, nhất là tính kịp thời, chính xác và đầy đủ trong thực hiện bổ nhiệm ngạch, chuyển xếp ngạch, nâng lương sớm, nâng lương thường xuyên, nghỉ hưu, nghỉ việc; chính sách đối với lao động hợp đồng ngoài biên chế, việc lập sổ bảo hiểm xã hội cho viên chức.

IV. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC:

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ Đề án kiên cố hóa giai đoạn 2008-2012. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 862 phòng học, đang thi công 442 phòng học, đạt tỷ lệ 53,46% so với kế hoạch. Nghiệm thu đưa vào sử dụng 87 nhà công vụ giáo viên. Kết quả giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ đạt 99,99%, vốn địa phương đạt 100%.

- Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 290 nhà vệ sinh trường học, đang thi công 152 nhà vệ sinh.

- Đã thực hiện giải phóng mặt bằng (5 ha) và đền bù giải tỏa 24 tỉ đồng để xây dựng trường THPT chuyên Bến Tre. Hiện đang thực hiện san lấp mặt bằng với kinh phí 4,5 tỷ đồng. Đã khởi công và triển khai xây dựng dãy lớp học.

- Công ty sách thiết bị trường học phát hành 2.053.174 bản sách các loại phục vụ khai giảng năm học mới.

- Trang bị 18.133 bộ bàn ghế học sinh, bàn ghế cho 56 phòng thí nghiệm – thực hành; 208 máy tính xách tay; 50 máy photo; 39 thư viện trường học được bổ sung nguồn sách; trang bị, bổ sung 67 phòng vi tính mạng. Tổng số vốn đầu tư trên 43 tỷ đồng.

- Các đơn vị, trường học đều nghiêm túc triển khai, thực hiện “3 công khai”: công khai cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo, công khai nguồn lực tài chính và các nguồn lực khác, công khai các khoản chi tiêu của nhà trường để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

- Xây dựng mức học phí mới cho các cơ sở giáo dục MN, phổ thông (kể cả GDTX) công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục trang bị phần mềm kế toán cho các trường trên địa bàn tỉnh để tin học hóa công tác quản lý.

V. CÔNG TÁC THANH TRA:

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, tập trung vào các lĩnh vực và nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Các đơn vị thực hiện đúng tiến độ thanh tra hoạt động sư phạm, nội dung thanh tra thể hiện tính đồng bộ với nội dung thanh tra của Sở. Công tác kiểm tra nội bộ trường học tiếp tục đi vào nề nếp, được cải tiến, nâng cao chất lượng hiệu quả. Công tác khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời và đúng quy định của Luật. Qua kết luận thanh tra, trả lời khiếu nại, tố cáo, các biểu hiện sai sót, những hạn chế trong hoạt động quản lý, dạy học được chấn chỉnh và khắc phục kịp thời.

- Thực hiện Công văn số 6408/BGDĐT ngày 07/10/2010 của Bộ GD&ĐT về thanh tra tuyển sinh đầu cấp và các khoản thu đầu năm; Sở GD&ĐT đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-SGD&ĐT ngày 12/10/2010 về thanh tra kiểm tra công tác tuyển sinh đầu cấp và các khoản thu đầu năm 2010-2011. Qua kiểm tra bước đầu (trường MN, TH, THCS, THPT) nhận xét: Hầu hết các trường có thực hiện công khai minh bạch trong việc thu chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, sử dụng đúng mục đích theo quy định của Quyết định số 11 về việc ban hành Điều lệ cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 03/ 2007/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2007 của Bộ GD&ĐT về Quy định dạy thêm, học thêm và Quyết định số 20/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Hầu hết các trường đều có kế hoạch dạy thêm trong nhà trường và một số trường có giáo viên đăng ký dạy thêm ngoài nhà trường; đối tượng phổ biến là học sinh cuối cấp THCS và THPT; địa bàn có nhiều học sinh học thêm: thành phố, thị trấn. Các đơn vị có tổ chức dạy thêm trong nhà trường đều có xây dựng kế hoạch cụ thể. Giáo viên đăng ký dạy thêm thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND của UBND tỉnh; tình trạng dạy thêm tràn lan đã giảm một cách rõ rệt. Từ đầu năm đến nay, các địa bàn thành phố, thị trấn chưa có đơn thư tố cáo dạy thêm không đúng quy định.

- Sở thanh tra 6 trường THPT, 1 trung tâm GDTX, 1 Phòng GD&ĐT; thanh tra hoạt động sư phạm 228 giáo viên. Phòng GD&ĐT thanh tra toàn diện 24 trường MN, 20 trường TH, 14 trường THCS; thanh tra hoạt động sư phạm 176 GV MN, 516 GV TH, 374 GV THCS. Kết quả đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch thanh tra học kỳ I.

Bên cạnh việc thanh tra toàn diện, thanh tra hoạt động sư phạm, thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo, thanh tra các chuyên đề khác ngoài dạy thêm học thêm cũng được chú trọng như: thanh tra bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, thanh tra thi tuyển sinh, thi học kỳ I, thanh tra các cuộc vận động trong ngành, thanh tra cấp phát văn bằng chứng chỉ, thanh tra việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí cũng được chú trọng.

- Các cơ sở giáo dục có biện pháp tích cực khắc phục các hạn chế tồn tại của các đoàn thanh tra kết luận đóng góp.

VI. CÔNG TÁC KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

- Các Phòng GD&ĐT đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp và trình UBND huyện, thành phố phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Nội dung kế hoạch phù hợp qui định của Bộ, Sở và tình hình thực tế địa phương. Chỉ tiêu, địa bàn, đối tượng, điều kiện xét tuyển trong tuyển và ngoài tuyển được các trường phổ biến rộng rãi. Các trường đều có kế hoạch tuyển sinh, thành lập hội đồng tuyển sinh. Quá trình xét tuyển bảo đảm yêu cầu công khai, dân chủ.

- Các trường THPT tuyển sinh đúng theo kế hoạch tuyển sinh được Sở phê duyệt, thực hiện đúng theo quy chế về số lượng tuyển sinh, các quy định về coi thi, chấm thi.

- Các Phòng GD&ĐT căn cứ hướng dẫn tổ chức thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh của Sở, xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện với 8 môn quy định nhằm công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện và tuyển chọn đội tuyển của huyện tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Công tác thi tổ chức an toàn, đúng quy chế.

- Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cơ sở giáo dục phổ thông, tính đến hết học kỳ I đã hoàn thành: TH 34,64% (53/153), THCS 33,82% (46/136), THPT 30,77% (08/26). Trong đó đạt mức độ 3 theo chuẩn chất lượng là 22 trường: 8 TH, 13 THCS, 1 THPT. Các đơn vị này phải được tổ chức đánh giá để công nhận đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

- Có 181 CBQL, GV các cơ sở giáo dục phổ thông tham gia khóa “Tập huấn đánh giá ngoài và đánh giá lại cơ sở giáo dục phổ thông” được Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục cấp chứng nhận.

VII. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC:

Ngành phối hợp với các đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh, tích cực vận động học sinh bỏ học trở lại trường, vận động hỗ trợ đầu năm học tạo điều kiện tối thiểu để các em được học. Cuộc vận động quyên góp quần áo, sách vở, học cụ, học bổng... đã hỗ trợ cho hàng chục nghìn học sinh nghèo, học sinh vùng khó khăn có nguy cơ bỏ học, ước tính 12.122.961.820 đồng.

Nhà xuất bản Giáo dục hỗ trợ 828 bộ sách giáo khoa từ lớp 1-12 cho con thương binh, liệt sĩ với số tiền 81.352.400 đồng.

VIII. CÔNG TÁC THI ĐUA:

Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015; năm học 2010-2011, các đơn vị đăng ký danh hiệu thi đua: 96 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 724 Chiến sĩ thi đua cơ sở, 2.286 Lao động tiên tiến, 87 Tập thể Lao động xuất sắc, 265 Tập thể Lao động tiên tiến, 12 Trường Tiên tiến xuất sắc, 24 Trường Tiên tiến, 5 Cờ của UBND tỉnh, 1 Cờ của Chính phủ, 5 Bằng khen của Thủ tướng và 3 Huân chương Lao động Hạng 3.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân:

Chương trình kiên cố hóa trường lớp được triển khai thực hiện khá tốt, mạng lưới trường lớp phát triển đều khắp các địa bàn. Đội ngũ CBQL, GV tiếp tục được bổ sung, nâng chất, chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và phát triển, tỷ lệ học sinh bỏ học ngày càng giảm. Thành quả phổ cập GDTH đúng độ tuổi, phổ cập GDTrH cơ sở được duy trì và nâng chất. Công tác quản lý tiến bộ, chuyên biến tích cực về mọi mặt. Công tác xã hội hóa ngày càng được đẩy mạnh. Công tác tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị có tiến bộ, ngày càng đi vào nề nếp.

Nguyên nhân đạt được: Ngành GD&ĐT được Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo; sự quan tâm, phối hợp đầu tư các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. CBQL, GV không ngừng nỗ lực trong đổi mới quản lý, phương pháp giáo dục. Công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ngày càng chặt chẽ. Công tác xã hội hóa giáo dục được tiếp tục quan tâm.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Số cháu huy động vào nhà trẻ vẫn còn thấp do một bộ phận nhân dân có hoàn cảnh khó khăn, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc chăm sóc giáo dục trẻ em trước 3 tuổi nên không đưa con em tới trường.

Chất lượng giáo dục phổ thông ở một số nơi chưa cao. Chất lượng học tập của học viên các lớp bổ túc văn hóa vẫn còn thấp, hiệu quả hoạt động ở một số TT. HTCD còn hạn chế.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học tuy được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hành, thí nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Qua kiểm tra tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị, các loại quỹ chưa đưa vào một hệ thống sổ sách kế toán, việc bổ sung sách, thiết bị hàng năm ở một số trường còn ít.

Nguyên nhân hạn chế: Đội ngũ CBQL, GV làm nòng cốt còn thiếu, còn một số GV chậm đổi mới phương pháp dạy học. Công tác chỉ đạo định hướng phát triển giáo dục, tham mưu ở một số cơ sở giáo dục còn lúng túng và chưa kịp thời. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện chưa đồng bộ và gặp nhiều khó khăn.

PHẦN HAI:
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
TẬP TRUNG THỰC HIỆN
TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2010-2011

1- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”. Tiếp tục thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo, kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Phát huy kết quả thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và cuộc vận động “*Hai không*” của ngành với 4 nội dung “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc ngồi sai lớp*”. Kéo giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, học sinh bỏ học. Tổ chức nghiêm túc, an toàn các kỳ thi trong năm học .

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” trong tất cả các cơ sở giáo dục, nâng chất lượng các nội dung đăng ký. Phối hợp với chính quyền, đoàn thể các cấp, vận động các tổ chức, cá nhân để kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nguy cơ bỏ học có điều kiện tiếp tục đến trường. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, công nhận các trường đạt danh hiệu “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” theo các tiêu chí đã ban hành.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý giáo dục. Tập trung bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tăng cường phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, Hội Cựu Giáo chức tỉnh và các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, các tấm gương điển hình trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, sinh viên xuất sắc nhằm phát huy truyền thống hiếu học của tỉnh nhà.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng trong ngành; xây dựng, phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, xuất sắc, và nhân rộng các điển hình tiên tiến .

2. Giáo dục mầm non:

- Tiếp tục phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp mầm non phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế, tăng cường huy động trẻ vào nhà trẻ.

- Tiếp tục củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng để tăng cường kiểm tra công tác quản lý bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường MN và các nhóm lớp độc lập tự thực.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tận dụng mọi nguồn lực để phát triển GDMN.

3. Giáo dục Tiểu học:

- Tiếp tục đổi mới, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thực hiện tốt việc dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung.
- Tổ chức, kiểm tra, đề nghị công nhận lại các trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 6/2006. Phòng GD&ĐT hoàn chỉnh hồ sơ gửi về Sở trước ngày 25/3/2011.
- Chỉ đạo tổ chức chu đáo kỳ thi Violympic Toán và tiếng Anh trên mạng cấp huyện và tỉnh; thi GV dạy giỏi cấp huyện, thành phố.
- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra việc nâng cao chất lượng dạy học, tích cực hỗ trợ các trường vùng khó khăn, nhất là ở các điểm trường lẻ. Thực hiện nhiều giải pháp nhằm kéo giảm học sinh yếu, lưu ban, học sinh bỏ học.
- Nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh, Tin học thông qua việc sử dụng tổ mạng lưới huyện để tổ chức chuyên đề, thao giảng, kiểm tra hỗ trợ lẫn nhau.
- Tổ chức chu đáo, nghiêm túc việc kiểm tra học kỳ II; qua đó, tổ chức bàn giao kết quả học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên.
- Xây dựng kế hoạch PC GDTH đúng độ tuổi 5 năm (2010-2015), phấn đấu đến cuối chu kỳ có trên 40% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2.
- Tổ chức khảo sát chất lượng HS lớp 5 theo chỉ đạo của bộ GD&ĐT. Qua đó, rút kinh nghiệm về công tác quản lý, chỉ đạo, dạy học ở TH.
- Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nội dung chương trình SEQAP. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSVC do vốn chương trình đầu tư.

4. Giáo dục Trung học:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học qua việc tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học; tăng cường thí nghiệm, thực hành; rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, khả năng tư duy.
- Tăng cường quản lý chuyên môn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chuyên môn. Nghiên cứu sâu, vận dụng hợp lý việc thực hiện dạy học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức-kỹ năng các môn học của chương trình giáo dục phổ thông kết hợp với bám sát sách giáo khoa và trình độ nhận thức của học sinh
- Thực hiện việc rà soát, phát hiện học sinh yếu, kém để phụ đạo. Phòng GD&ĐT kiểm tra việc tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém ở các trường. Các trường THPT tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu, kém khối 12, nhất là đối với các môn có tỉ lệ học sinh yếu, kém cao; hướng dẫn, luyện tập cho học sinh khối 12 kĩ năng làm bài thi trắc nghiệm khách quan, kĩ năng làm bài theo hướng “đề mở” đối với các môn thi tự luận nhằm chuẩn bị tốt cho học sinh trong các kì thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng.
- Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục các nội dung giáo dục địa phương. Tích hợp nội dung giáo dục môi trường, đạo đức, pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống ma túy-tệ nạn xã hội... Tăng cường quản lý, giáo dục đạo

đức học sinh; tổ chức nhiều hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh... thu hút học sinh tham gia, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng môi trường văn hóa học đường.

- Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp. Đặc biệt đối với học sinh lớp 9, hướng dẫn tốt việc chọn ban, chọn trường cho phù hợp với năng lực học tập của học sinh.

- Cùng cố vững chắc thành quả phổ cập giáo dục THCS, tiếp tục thực hiện phổ cập GDTrH ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

5. Giáo dục Thường xuyên:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ nội dung chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các trung tâm GDTX huyện, thành phố tổ chức phụ đạo học viên yếu, kém, chú ý học viên lớp 12.

- Tăng cường tổ chức dự giờ, thao giảng. Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra cho điểm, đánh giá xếp loại học viên theo quy định. Tăng cường hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm, đặc biệt là học sinh lớp 12.

- Tiếp tục củng cố tổ chức hoạt động, hồ sơ sổ sách của các trung tâm ngoại ngữ-tin học; tổ chức đúng quy chế các kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Tiếp tục rà soát công tác liên kết đào tạo, nâng chất lượng hiệu quả đào tạo so với nhu cầu đào tạo của xã hội.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi người về “Học tập suốt đời” và xây dựng xã hội học tập. Cùng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm HTCD theo hướng bền vững.

6. Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục:

- Các trường THPT, các TTGDTrH tập trung xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT, BTVH năm học 2010-2011.

Các đơn vị tiến hành rà soát số liệu, hồ sơ cá nhân học sinh theo các chuẩn thi tốt nghiệp THPT quy định hiện hành để yêu cầu học sinh điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phục vụ kỳ thi năm 2011 (đặc biệt chú ý những vấn đề liên quan đến khai sinh, chế độ ưu tiên, khuyến khích của từng học sinh).

- Các trường THPT, THCS, TH theo chuẩn quy định chưa hoàn thành công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2009-2010 tiếp tục cơ sở dữ liệu năm học 2010-2011 để hoàn thành công tác tự đánh giá ở các đơn vị liên quan. Đề nghị các Phòng GD&ĐT quan tâm và có chỉ đạo cụ thể sát với tình hình của từng huyện, thành phố về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Sở GD&ĐT có kế hoạch triển khai công tác đánh giá ngoài cho 22 trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá ở mức độ 3 trong học kỳ II năm học 2010-2011 khi được UBND tỉnh thông qua định mức tạm thời quy định của địa phương cho hoạt động đánh giá ngoài ở các cơ sở giáo dục phổ thông.

- Các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc tiếp tục tổ chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường TH, THCS, THPT theo tinh thần của Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 -08-2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; tổ chức công tác

đánh giá ngoài các trường phổ thông xong qui trình tự đánh giá, đánh giá chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông đã hoàn thành công tác tự đánh giá.

7. Công tác Tổ chức cán bộ:

-Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở, tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch bổ nhiệm và quy hoạch đào tạo.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở GD&ĐT trong Công văn số 223/SGD&ĐT-TCCB ngày 17/3/2008 về việc bố trí, xếp ngạch viên chức và bổ nhiệm lại lãnh đạo trường học.

- Tiếp tục thực hiện:

+ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Liên Bộ GD&ĐT và Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập GD&ĐT.

+ Công văn số 718/SGD&ĐT-TCCB ngày 13/7/2009 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV.

+ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Nghị định 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

-Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình quản lý nhân sự (PEMIS), đảm bảo 100% trường phổ thông, các trung tâm, các trường mầm non thực hiện tốt chương trình EMIS.

- Từng đơn vị tham mưu tốt với cấp ủy Đảng địa phương, đảm bảo đến hết năm học 2010-2011 tỷ lệ đảng viên trong đơn vị đạt ít nhất 50% theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Thông tư số 08-TT/TU ngày 30/7/2010 về nhiệm vụ năm học 2010-2011.

8. Công tác Kế hoạch-Tài chính:

- Triển khai và thực hiện thu học phí mới cho các cơ sở giáo dục MN, phổ thông (kể cả GDTX) công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu năm học 2010-2011; chuẩn bị xây dựng kế hoạch năm 2011-2012, 2012-2013, kế hoạch tuyển sinh lớp 10 cho năm học 2011-2012, kế hoạch phát triển GD từ 2010 đến 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Tiến hành phân bổ ngân sách sự nghiệp giáo dục năm 2011 theo các tiêu chí của Sở GD&ĐT hướng dẫn.

- Hoàn thành việc kiểm kê tài sản của các đơn vị và tổng hợp gửi về Sở theo qui định

- Đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đạt 100% kế hoạch thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2 và xây dựng trường THPT Chuyên Bến Tre.

- Thực hiện nhanh tiến độ xây dựng nhà vệ sinh trường học và quyết toán dứt điểm năm 2011.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, Phòng GD&ĐT xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ năm 2011 và thông qua CBGV-CNV nhà trường.

9. Công tác thanh tra:

- Các Phòng GD&ĐT tiếp tục thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký với Sở. Riêng các Phòng GD&ĐT trong Học kỳ I thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra chưa đạt, cần điều chỉnh chỉ tiêu bảo đảm tính hợp lý, tránh tình trạng tổ chức thanh tra dồn dập làm ảnh hưởng các hoạt động khác.

- Các trường trực thuộc tổ chức việc sinh hoạt, học tập tốt các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến GD&ĐT, đặc biệt cần chú ý Luật Khiếu nại, tố cáo.

- Các đơn vị tiếp tục hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ đã đăng ký; chú ý tổ chức tốt công tác kiểm tra quản lý sử dụng đồ dùng dạy học, tự kiểm tra tài chính; tập trung kiểm tra việc thực hiện chương trình, cho điểm, tính điểm, đánh giá, xếp loại ở lớp cuối cấp và khối khác.

10. Công tác Xã hội hóa giáo dục:

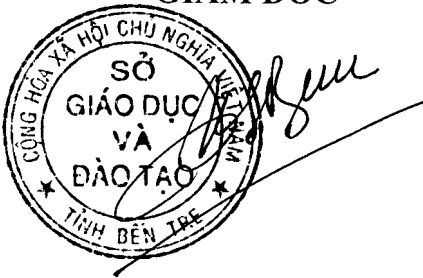
- Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả các đề án, kế hoạch xã hội hóa giáo dục tại địa phương, đơn vị.

- Theo dõi, đánh giá việc huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục; sự phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể chăm lo sự nghiệp giáo dục địa phương; hoạt động của Hội đồng giáo dục và sự phối hợp với các tổ chức, các ngành trong thực hiện mục tiêu giáo dục theo tiêu chí đánh giá của Bộ GD&ĐT và tiêu chí thi đua của Sở GD&ĐT về xã hội hóa giáo dục trong năm học 2010-2011.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
 - VP II-Bộ GD&ĐT;
 - VPTU, BTGTU;
 - TTTU;
 - UBND tỉnh;
 - VP UBND tỉnh;
 - BGĐ Sở (để chỉ đạo);
 - CDGD tỉnh (để phối hợp);
 - Các PGD&ĐT;
 - Các đơn vị trực thuộc;
 - Lưu: VT.
- } (để b/c)
- } (để thực hiện)

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Bữu